



PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nội dung Quy chế hiện hành		Nội dung mới theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Thông tư 116 (Quy chế quản trị mẫu)	Điều khoản quy chế mới	Nội dung quy chế mới (các nội dung được gạch dưới trong Dự thảo)
1.	Chương II Cổ đông và Đại hội cổ đông	Trình tự thủ tục họp ĐHĐCĐ 1. Từ điều 7 đến điều 12 : Các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ 2. Điều 7, khoản 7: nội dung lấy ý kiến bằng văn bản		Nội dung quy chế mới (các nội dung được gạch dưới trong Dự thảo)
			Chương II	Đại hội đồng cổ đông
2.	Chương III Thành viên HĐQT			
		Bổ sung và phân tách rõ ràng các nội dung về Trình tự thủ tục họp đại hội đồng cổ đông bằng: - Hình thức trực tiếp - Lấy ý kiến bằng văn bản - Hình thức trực tuyến - Hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến	Điều 5 Điều 6 Điều 7 Điều 8	Trình tự thủ tục họp đại hội đồng cổ đông bằng: - Hình thức biểu quyết tại cuộc họp - Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (thay đổi tỷ lệ thông qua từ 75% thành 65%) - Hình thức trực tuyến - Hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến
			Chương III	Hội đồng quản trị
		1. Luật DN: Điều 154, 155, 156 TT116: Điều 3, khoản 2, mục a, b, h <u>Bổ sung :</u> - Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị - Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị - Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 10 Khoản 1 Khoản 2 Khoản 3 Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: - Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.



			Khoản 8	- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên. - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên. - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên. - Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	
		2. Luật DN: Điều 163 TT116, điều 3, khoản 3 <u>Bổ sung</u> - Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 11	Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	
3.	Chương IV – Hội đồng quản trị	Luật DN, TT116, điều lệ mẫu Bổ sung thêm các nội dung: - Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm - Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường - Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát - Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị- Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị	Chương III Điều 12 Khoản 1 Khoản 2 Khoản 4 Khoản 8 Khoản 10	Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT 1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm 2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường 4. Quyền dự họp Hội đồng Quản trị của thành viên Ban kiểm soát 8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng Quản trị 10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng Quản trị	

4.	Chương X – Người phụ trách quản trị Công ty	Luật DN: Điều 156, khoản 5 TT116, khoản 7 Bổ sung Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	Chương III Điều 14 Khoản 2, mục a	Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. <u>Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</u>
5.	Chương V Thành viên BKS và Ban kiểm soát Điều 31 Trưởng BKS phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty;		Chương IV Ban kiểm soát Điều 16	Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.